TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THAN UYÊN** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/HNGĐ-ST
Ngày 23/9/2024
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Mỹ Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Như – Ông Lò Văn Lâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thế - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 39/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2024 về việc: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2024/QĐST - HNGĐ ngày 06/9/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lò Văn T; sinh năm 1996;

Địa chỉ: bản C, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu *(có đơn xin xét xử vắng mặt).*

- *Bị đơn:* Chị Lò Thị À; sinh năm 1994;

Địa chỉ: bản C, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu *(vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ).*

Người làm chứng: Ông Lò Văn P, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Bản C, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 4 năm 2024, tại biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là anh Lò Văn T trình bày.

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lò Thị À tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do chị À tự ý bỏ về nhà chị À để ở nên dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt.

Mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng, hai vợ chồng đã không chung sống với nhau từ đó đến nay càng khiến cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc và không thể duy trì được nữa, để chấm dứt quan hệ với chị À, anh T làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu giải quyết cho chị được ly hôn với chị Lò Thị À .

Về con chung: anh Lò Văn T và chị Lò Thị À có 02 con chung là cháu Lò Thị Hồng N, sinh ngày 29/8/2016 và cháu Lò Minh D, sinh ngày 17/11/2018, khi ly hôn anh T đề nghị được nuôi dưỡng con chung đến khi con chung thành niên và không yêu cầu chị À cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ chung: Anh T và chị À sẽ tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Lò Thị À : từ khi thụ lý vụ án cho đến ngày mở phiên tòa, chị À đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý, Quyết định phân công Thẩm phán, Thư ký, ấy"giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ do anh T giao nộp và Tòa án thu thập có đủ cơ sở để khẳng định việc anh T giao nộp và cung cấp cho Tòa án địa chỉ của bị đơn Lò Thị À là đúng và đảm bảo.

Như vậy, Tòa án đã làm đầy đủ những thủ tục mà tố tụng dân sự quy định đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Lò Thị À nhưng chị À không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để tham gia tố tụng. Tòa án nhân dân huyện Than Uyên đã xác minh tại địa phương nơi chị À đăng ký hộ khẩu thường trú: Tại thời điểm thụ lý và giải quyết vụ án chị À vẫn có hộ khẩu thường trú tại địa phương, chưa chuyển khẩu hoặc tách khẩu, chuyển, xuất nhập cảnh đi ra nước ngoài. Chị À đi làm dưới Hà Nội cũng biết được việc anh T đề nghị ly hôn nhưng chị À cố tình không có mặt để tham gia tố tụng, do vậy trong hồ sơ vụ án không thể hiện lời khai của chị Lò Thị À

Trong đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vẫn giữ nguyên các nội dung đã yêu cầu; chị À mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Chủ tọa phiên tòa tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, công bố đơn của anh T. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Ông Lò Văn P là bố đẻ của anh T vắng mặt tại phiên tòa, tại biên bản lấy lời khai ông cho biết: Vợ chồng anh T, chị À xây dựng gia đình với nhau, được gia đình hai bên cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương; sau khi cưới thì vợ chồng anh chị chung sống cùng gia đình ông; cuộc sống vợ chồng cũng có mâu thuẫn, chị À tự ý bỏ về bố mẹ đẻ, vài lần gia đình hai bên động viên hòa giải nhưng không được. Quá trình chung sống hai vợ chồng anh T, chị À không tạo lập được tài sản chung gì cùng gia đình ông.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử tiến hành nghị án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của luật tụng dân sự về trình tự, thủ tục tố tụng. Đối với những người tham gia tố tụng thì trước khi mở phiên tòa bị đơn không chấp hành theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn chị À đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn không có mặt tại phiên tòa, phiên tòa vẫn tiến hành xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm Hội đồng xét

xử, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56, Điều 57, 58, 69, 71, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 143, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 39 Bộ luật dân sự. Điều 12, 14 Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Đề nghị HĐXXST- TAND huyện Than Uyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lò Văn T.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lò Văn T được ly hôn với chị Lò Thị À.

- Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Lò Thị Hồng N và Lò Minh D cho anh Lò Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Cả 02 anh chị không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

- Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết. Đề nghị HĐXX không xem xét.

- Về án phí: Trả lại tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng cho nguyên đơn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Anh Lò Văn T yêu cầu ly hôn chị Lò Thị À là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; chị Lò Thị À cư trú tại bản Cáp Na 2, xã T, huyện T có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền nên theo Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Nguyên đơn anh Lò Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn chị Lò Thị À đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng từ thụ lý đến khi vụ án được đưa ra xét xử nhưng chị À không có mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227; Điều 228; Điều 238 – Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân và gia đình: Anh Lò Văn T và chị Lò Thị À tự nguyện tìm hiểu xây dựng gia đình với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu vào ngày 03/10/2016, đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc đến tháng 01/2023 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là chị À tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ không quan tâm đến bố con anh, đã được gia đình hai bên động viên nhưng chị À không quay về để đoàn tụ gia đình dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, tình cảm vợ chồng khó có thể hàn gắn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập chị À lên làm việc nhưng chị À không có mặt để tham gia tố tụng, cho thấy chị À không có thiện chí hàn gắn đoàn tụ xây dựng gia đình với anh T . Hai vợ chồng anh chị không còn chung sống với nhau từ năm 2021. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh T và chị À là trầm trọng, đời sống

chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì cuộc sống gia đình thì cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của anh T là chính đáng, có căn cứ theo quy định tại Điều 56 – Luật hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Về con chung: Anh Lò Văn T và chị Lò Thị À có 02 con chung là cháu Lò Thị Hồng N, sinh ngày 29/8/2016 và cháu Lò Minh D, sinh ngày 17/11/2018, Hội đồng xét xử thấy rằng: quá trình giải quyết vụ án đã tiến hành lấy lời khai của cháu N theo quy định, cháu có nguyện vọng ở với anh T. Hiện tại các cháu đang sống cùng anh T và gia đình bên nội tại bản Cáp Na 2, xã T, từ khi anh chị không chung sống với nhau thì một mình anh lao động, nuôi các con ăn học, để không làm cuộc sống của các cháu bị xáo trộn, Hội đồng xét xử thấy việc giao các con chung cho anh Lò Văn T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 81 – Luật Hôn nhân và Gia đình. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung, anh T không có yêu cầu chị À cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không phải xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Anh T sẽ tự thỏa thuận với chị À và không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Do anh Lò Văn T là người dân tộc thiểu số sinh sống tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn giai đoạn 2021 – 2025 theo Quyết định 612/QĐ-UBDT của Ủy ban dân tộc ngày 16/9/2021 nên Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí dân sự sơ thẩm cho anh T theo quy định của pháp luật.

[6]. Đề nghị của đại"đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản1 Điều 35; Điều 39; Điều 143, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238; Điều 266, Điều 267; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57;Điều 58; ; Điều 69; Điều 71; Điều 81, Điều 82, Điều 83 - Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lò Văn T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Lò Văn T ly hôn với chị Lò Thị À .

2. Về con chung: Giao cho anh Lò Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Lò Thị Hồng N, sinh ngày 29/8/2016 và cháu Lò Minh D, sinh ngày 17/11/2018 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Lò Thị À có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với anh Lò Văn T. Anh T có quyền yêu cầu chị À cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Chị Lò Thị À có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Lò Văn T không yêu cầu chị Lò Thị À cấp dưỡng nên không phải giải quyết.

3. Về tài sản và công nợ chung: anh Lò Văn T và chị Lò Thị À sẽ tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Miễn 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình cho anh Lò Văn T.

Trả lại cho anh Lò Văn T 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng*). Xác nhận anh Lò Văn T đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai số: 0000799 ngày 05/4/2024 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

THÀNH VIÊN **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Lò Văn Lâm	**Nguyễn Thị Như**
	Lương Thị Mỹ Hằng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Than Uyên;
- THA dân sự huyện Than Uyên;
- Các đương sự;
- UBND xã Tà Hừa, huyện Than Uyên;
- Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Mỹ Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Thị Việt Hà	**Hoàng Thị Luyến**	**Lương Thị Mỹ Hằng**